

# Đổi mới giáo dục đại học và một số vấn đề pháp lý đặt ra ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Hương\*

\*ThS, Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 20/9/2023; Accepted: 30/9/2023; Published: 6/10/2023

**Abstract:** Vietnam is an emerging economy with aspirations of becoming an upper middle-income country by 2035. What we need is highly qualified human resources with the right skills to continue growth. , to accomplish this goal, improving the quality of education in general and higher education in particular is an extremely important issue. The article analyzes some limitations in higher education, including some related legal issues, thereby suggesting solutions for innovating higher education in our country today.

**Keywords:** Innovation, higher education, legal

## 1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Trình độ văn hóa của nhân dân càng nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, cũng là việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh”. Hiện nay, trong quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, đào tạo nhân lực chất lượng cao có vai trò rất lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, muốn đất nước giàu mạnh cần có người tài. Việt Nam là nền kinh tế mới nổi có khát vọng trở thành quốc gia thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Điều chúng ta cần chính là nguồn nhân lực có trình độ cao, có những kỹ năng phù hợp để tiếp tục tăng trưởng, để hoàn thành được mục tiêu này thì việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng là vấn đề vô cùng quan trọng. Bài viết phân tích một số hạn chế trong giáo dục đại học, trong đó có một số vấn đề pháp lý liên quan từ đó gợi mở giải pháp đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong giáo dục đại học

#### \* Kết quả đạt được

Trước hết, đổi mới giáo dục đại học được thể hiện rõ tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Từ đó đến nay, chúng ta đã từng bước thể chế hóa các quan điểm,

nội dung của Nghị quyết thành các chính sách, pháp luật, cụ thể: Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học (năm 2018) và Luật Giáo dục (năm 2019); Chính phủ ban hành nghị định 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.... các quy định này đã tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đổi mới giáo dục đại học. Nhiều cơ sở giáo dục đại học được trải rộng khắp các miền đất nước, tạo điều kiện nâng cao tính công bằng trong việc tiếp cận loại hình giáo dục đại học của người dân.

Trong những năm qua công tác giáo dục đại học có những chuyển biến tích cực. Chất lượng giảng dạy, nghiên cứu từng bước được nâng lên, mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học được mở rộng về quy mô, số lượng, ngành học. Năm 2019, giáo dục đại học Việt Nam xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới (tăng 12 bậc so với năm 2018). Công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng ngày càng đi vào nền nếp. Tính đến ngày 31-12-2020, có 149 cơ sở giáo dục đại học và 9 trường cao đẳng sư phạm đạt tiêu chuẩn kiểm định theo bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam (chiếm khoảng 55% tổng số các trường đại học trong cả nước), trong đó có 7 trường đại học đã được công nhận bởi các tổ chức, kiểm định quốc tế. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có 3 trường đại học được xếp trong nhóm 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội); 8 trường đại học của Việt Nam đã được đưa vào danh sách các trường đại học hàng đầu châu Á. Có 195 chương

trình đào tạo của 32 trường được đánh giá, công nhận theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Tự chủ đại học đã tạo nên đột phá khi nhiều ngành, lĩnh vực đào tạo đứng trong top 500 thế giới (1).

#### **\* Tôn tại, hạn chế**

Giáo dục đại học ở Việt Nam vẫn tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới, phát triển chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và chưa đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế, vướng mắc, cụ thể: Quy định về loại hình cơ sở giáo dục đào tạo, loại hình cơ sở giáo dục đại học bao gồm: Cơ sở giáo dục đại học công lập do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu; Cơ sở giáo dục đại học tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động (Khoản 2 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018). Trong thực tế, nhiều cơ sở giáo dục đại học công lập hiện nay đang theo hướng tự chủ, đã và đang dẫn đến việc thương mại hóa giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục cũng đã xác định “không thương mại hóa giáo dục”, tuy nhiên trong thực tế, thương mại hóa giáo dục nói chung và giáo dục đại học ngày càng trầm trọng hơn (2).

Luật Giáo dục đại học xác định các loại hình cơ sở giáo dục đại học bình đẳng trước pháp luật (Khoản 3 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018). Quy định này chưa làm rõ được thế nào là bình đẳng, các tiêu chí và điều kiện, nội dung để bảo đảm sự bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục đại học, tất cả đều chưa rõ ràng và phụ thuộc nhiều vào cách hành xử của cơ quan quản lý nhà nước.

Quy định về mô hình của cơ sở giáo dục đào tạo, cơ cấu tổ chức của trường đại học (quy định tại Điều 14) và cơ cấu tổ chức của đại học (quy định tại Điều 15) cho thấy mô hình của cơ sở giáo dục đào tạo hiện nay đang quy định khá lủng củng vì thiếu cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc.

Việc phân định về vai trò, trách nhiệm của đảng ủy, hội đồng trường và ban giám hiệu trong các cơ sở giáo dục đại học chưa đầy đủ, rõ ràng, dẫn tới vị thế của hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường còn mờ nhạt. Hội đồng trường được quy định nhiều quyền nhưng không gắn với trách nhiệm và lợi ích.

Ngoài ra, tình trạng đào tạo không gắn với nhu

cầu và thực tiễn, đào tạo ồ ạt, cung vượt quá cầu, dẫn đến hệ lụy SV tốt nghiệp không tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo, gây lãng phí về nguồn nhân lực, tài chính, thời gian. Theo thống kê, năm 2020, “Việt Nam có 225.000 cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ tốt nghiệp ra trường nhưng chưa tìm được việc làm, hoặc chấp nhận làm không đúng nghề nghiệp được đào tạo”. Đồng thời, việc thành lập nhiều cơ sở giáo dục đại học, nâng cấp, chuyển đổi các trường cao đẳng lên đại học, thực hiện tự chủ do vậy việc tạo ra nguồn thu cho cơ sở cũng là một trong những mục tiêu quan trọng, dẫn đến mở ngành ồ ạt, mỗi cơ sở lại đào tạo nhiều hệ khác nhau bao gồm cả liên thông, liên thông cao đẳng lên đại học, thậm chí từ trung cấp lên đại học với các đối tượng khác nhau như liên thông đúng ngành, liên thông gần ngành, liên thông trái ngành, mở rộng ngành nghề chỉ chạy theo số lượng mà chưa chú trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo khiến nhiều cơ sở mất đi uy tín, hình ảnh, không tạo được thiện cảm, niềm tin với xã hội.

Nhiều cơ sở giáo dục đại học chất lượng đào tạo chưa đảm bảo, chưa xây dựng được chuẩn đầu vào chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng học phần, nội dung, chương trình giảng dạy không đáp ứng được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Điều kiện làm việc của một số cơ sở đào tạo đại học cũng chưa được đảm bảo. Chế độ tiền lương, phụ cấp, chính sách ưu đãi cho các giảng viên còn thấp, dẫn đến ngoài giờ dạy giảng viên còn phải làm thêm các việc khác để tăng thu nhập nên không thể tập trung chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

Chính sách thu hút, đãi ngộ, bố trí công việc phù hợp cho giảng viên có năng lực, trình độ, được đào tạo ở nước ngoài còn nhiều bất cập. *Để có được đội ngũ nhân tài thì cần phải thực hiện “chuẩn hóa” ngay từ khâu đầu vào đó là khâu tuyển dụng. Vua Lê Thái Tông từng nói: “Muốn có được nhân tài, trước hết phải lựa chọn kẻ sĩ, mà phép lựa chọn kẻ sĩ trước hết phải lấy thi cử làm đầu...”* Điều đó chứng tỏ từ thời cha ông chúng ta đã rất coi trọng “đầu vào” của đội ngũ quan lại. Tuy nhiên hiện nay, quy định về thu hút, trọng dụng nhân tài mới mang tính nguyên tắc, nằm riêng lẻ trong các văn bản; nội dung các quy định chưa hợp lý, mới chỉ đề cập đến những ưu tiên, ưu đãi cho những người có năng lực, trình độ cao. Còn nhiều nội dung quan trọng khác như cách thức sử dụng người có tài năng sau khi được thu hút, môi trường làm việc, sự thăng tiến, chế độ

đãi ngộ,... chưa được thể chế hóa

## 2.2. Một số kiến nghị

Hoàn thiện quy định làm rõ các tiêu chí và điều kiện, nội dung để bảo đảm sự bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục đại học.

Cần sửa đổi hành lang pháp lý về tên gọi của các cơ sở giáo dục đại học. Nếu là đại học, trường đại học thì gọi là “trường đại học”, còn các trường thành viên của các đại học, trường đại học thì chỉ nên gọi là “trường”. Chẳng hạn tên “Trường Đại học Kinh tế” thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội có thể được gọi là “Trường Kinh tế”, “Trường Đại học Luật” thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội chỉ nên gọi là “Trường Luật” thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội..., cách gọi này không ảnh hưởng gì đến tính chất đại học của các trường thành viên và tránh được vấn đề pháp lý nảy sinh về tự chủ, kinh nghiệm rút ra từ mô hình đại học của rất nhiều quốc gia trên thế giới.

Luật mới chỉ quy định về quyền hạn chưa gắn với trách nhiệm do đó cần bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường để có thể thực hiện tốt chức năng giám sát điều hành và quản lý đối với ban giám hiệu, hiệu trưởng và có cơ sở làm rõ trách nhiệm khi xảy ra sai phạm.

Khẩn trương hoàn thiện và ban hành Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, tiến đến xây dựng chiến lược, kế hoạch về phát triển giáo dục đại học Việt Nam, trong đó xác định rõ mục tiêu, triết lý, tầm nhìn, sứ mệnh và những nguyên tắc của giáo dục đại học. Đồng thời mỗi cơ sở giáo dục cũng cần có chiến lược, triết lý giáo dục riêng phù hợp với tôn chỉ, mục đích và hướng tới hội nhập vào dòng chảy phát triển chung của giáo dục quốc tế.

Nâng cao trình độ quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học. Trong các cơ sở giáo dục đại học, lãnh đạo không chỉ cần giỏi về chuyên môn, mà còn cần phải có trình độ cao về quản lý, đặc biệt là về quản lý nhân sự trong sử dụng, bố trí, sắp xếp, qui hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển... Lãnh đạo các trường đại học phải có tâm, có tầm, phải tạo được sự ủng hộ của cấp trên, tạo được niềm tin của cấp dưới và phải có tư duy đổi mới, dũng cảm trong thực hiện cải cách giáo dục

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục đại học. Để xây dựng,

phát triển đội ngũ này, cần có quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, cần thiết phải xây dựng một quy trình đánh giá công bằng khách quan cùng một hệ thống các tiêu chuẩn tiêu chí đánh giá phù hợp với từng nhóm giảng viên, cũng như nhu cầu của thực tế xã hội theo từng thời điểm và theo tình hình điều kiện của cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó cần có các chế độ đãi ngộ dành cho đội ngũ giảng viên trẻ, có năng lực, tránh để tình trạng cào bằng như hiện nay.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cả người học, người trực tiếp giảng dạy, cơ sở giáo dục đại học và cơ quan quản lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ, thông suốt. Đổi mới trong giáo dục đại học trong thời đại chuyển đổi số như hiện nay đòi hỏi rất lớn ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa,... làm cơ sở nâng cao hiệu quả đổi mới trong giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

## 3. Kết luận

Giáo dục là đào tạo những con người hữu ích cho xã hội, phải có kiến thức kỹ năng sáng tạo phù hợp với kỷ nguyên phát triển hội nhập, nhưng đồng thời cũng phải có ý thức dân tộc phục vụ cống hiến cho xã hội và phải có sức khỏe để lao động. Để đạt được mục tiêu đó cần tìm ra những mặt hạn chế, vướng mắc đồng thời kiến nghị, đưa ra các giải pháp giúp thực hiện đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng đáp ứng yêu cầu đất nước cũng như yêu cầu hội nhập quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

1. Thùy Linh: “6 thành tựu ngành giáo dục trong năm học 2019 - 2020”, Báo Giáo dục Việt Nam điện tử, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/6-thanh-tuu-nganh-giao-duc-trong-nam-hoc-2019-2020-post213361.gd>, ngày 31-10-2020.

2. Chu Hồng Thanh, “Một số vấn đề pháp lý về mô hình cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam”, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, T1/2023.

3. Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).